



NGỪNG ĐỘNG HƠI NƯỚC TRONG KHÍ QUYỂN. MƯA

NGỪNG ĐỘNG HƠI NƯỚC TRONG KHÍ QUYỂN

NỘI DUNG GIẢM TẢI

Gió

- Gió Mậu dịch mưa ít, gió mùa mưa nhiều.
- Càng vào sâu trong nội địa lượng mưa càng ít vì không có gió từ đại dương thổi vào.

Front

- Sự tranh chấp giữa không khí nóng và lạnh → nhiễu loạn không khí → front và dải hội tụ nhiệt đới đều gây mưa.

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LƯỢNG MƯA

Địa hình

- Sườn đón gió mưa nhiều, sườn khuất gió mưa ít.
- Nhìn chung, càng lên cao mưa nhiều nhưng quá cao thì không còn mưa do thiếu hơi ẩm.

Khí áp

- Khu vực áp thấp hút gió, đẩy không khí lên cao → ngưng tụ thành mây → mưa nhiều.
- Khu vực áp cao không khí bị nén xuống, chỉ có gió thổi đi → mưa ít/không mưa.

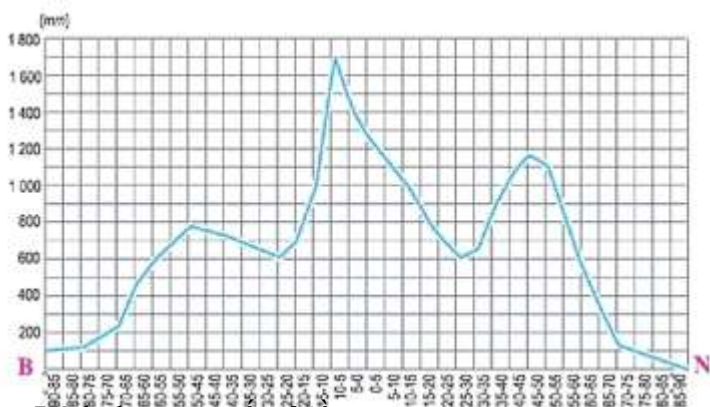
Dòng biển

- Dòng biển nóng mưa nhiều, dòng biển lạnh mưa ít.
- Vùng ven biển sẽ có mưa nhiều hay ít tùy thuộc vào dòng biển nóng hay lạnh chảy qua.

PHÂN BỐ LƯỢNG MƯA

Ảnh hưởng của đại dương

- Do gần hay xa đại dương.
- Do dòng biển nóng hay dòng biển lạnh chảy qua.



- Xích đạo mưa rất nhiều.
- Chí tuyến mưa ít.
- Ôn đới mưa nhiều.

Theo vĩ độ





Củng cố

[illegible]



ĐỌC BẢN ĐỒ SỰ PHÂN HÓA CÁC ĐỐI VÀ CÁC KIỂU KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT. PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ MỘT SỐ KIỂU KHÍ HẬU

1. Đọc bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất (Hình 14.1)

a. Xác định phạm vi từng đới khí hậu trên bản đồ

Tên đới khí hậu	Phạm vi phân bố	Phân hóa khí hậu
Cực	Đảo Greenland và các đảo thuộc Bắc Băng Dương.	
Cận cực		
Ôn đới		Kiểu khí hậu lục địa
		Kiểu khí hậu hải dương
Cận nhiệt		
Nhiệt đới		
Cận xích đạo		
Xích đạo		

b. Nhận xét về sự phân hóa khác nhau giữa các đới khí hậu ôn đới và đới khí hậu nhiệt đới

- Ôn đới: các kiểu khí hậu phân hóa chủ yếu theo kinh độ, bờ tây - bờ đông lục địa (phân hóa thành kiểu khí hậu lục địa và đại dương).

- Ở nhiệt đới: các kiểu khí hậu phân hóa chủ yếu theo vĩ độ nhưng có sự tác động mạnh của gió mùa (kiểu khí hậu nhiệt đới lục địa, nhiệt đới gió mùa).

2. Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của các kiểu khí hậu

Địa điểm	Kiểu khí hậu	Đới khí hậu	Nhiệt độ trung bình			Chế độ mưa	
			Tháng thấp nhất	Tháng cao nhất	Biên độ năm	Tổng lượng mưa	Phân bố mưa
Hà Nội (VN)							
Upha (LB Nga)							
Valencia (Tây Ban Nha)							
Palermo (Italy)							

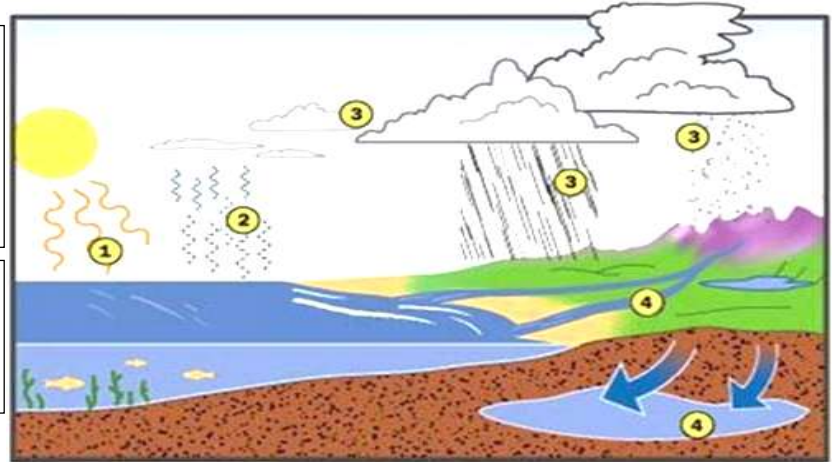


THỦY QUYỂN. MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẾ ĐỘ NƯỚC SÔNG. MỘT SỐ SÔNG LỚN TRÊN TRÁI ĐẤT

THỦY QUYỂN

Khái niệm: Là lớp nước bao quanh Trái Đất, gồm nước trong biển, đại dương; nước trên lục địa và hơi nước trong khí quyển.

Vòng tuần hoàn nước: Gồm vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.



Địa thế: Miền núi nước sông chảy nhanh, đồng bằng nước sông chảy chậm.

Thực vật: Giữ lại lượng nước mưa → nước ngầm.

Hồ đầm: Điều hòa dòng chảy của nước sông.

Địa thế, thực vật, hồ đầm

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG

Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm

Miền khí hậu nóng: Nguồn tiếp nước chủ yếu là nước mưa.

Miền khí hậu lạnh: Nước sông do băng tuyết cung cấp.



Sông Nile: Dài nhất thế giới (6685 km), hướng nam - bắc qua 3 miền khí hậu.

MỘT SỐ SÔNG LỚN

(Nội dung tự học)

Sông Amazon: Diện tích lưu vực lớn nhất thế giới (7,17 triệu km²), chiều dài thứ 2 thế giới (6437 km), bắt nguồn từ dãy Andes, chảy hướng tây - đông ra Đại Tây Dương.



Sông Ienisei: Dài 4102 km, chảy qua khu vực ôn đới lạnh (mùa xuân đóng băng, mùa xuân băng tan), hướng nam - bắc.



Câu 1. Thuỷ quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

- A. biển, đại dương, nước ngầm, băng tuyết; nước sông, suối, hồ.
- B. biển, đại dương; nước trên lục địa, hơi nước trong khí quyển.
- C. sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.
- D. sông, suối, hồ; băng tuyết, nước trong các đại dương, hơi nước.

Câu 2. Trong vòng tuần hoàn nhỏ của nước **không** có giai đoạn nào sau đây?

- A. Bốc hơi.
- B. Ngưng tụ.
- C. Di chuyển.
- D. Mưa xuống.

Câu 3. Vòng tuần hoàn lớn của nước diễn ra trong phạm vi

- A. núi cao và đồng bằng.
- B. đồng bằng và gò đồi.
- C. đất liền và đại dương.
- D. đại dương và các biển.

Câu 4. Tổng lượng nước của sông chịu tác động chủ yếu của các nhân tố:

- A. Lượng mưa, băng tuyết, nước ngầm.
- B. Lượng mưa, băng tuyết, các hồ đầm.
- C. Nước ngầm, địa hình, các hồ đầm.
- D. Nước ngầm, địa hình, thảm thực vật.

Câu 5. Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. nước ngầm.
- B. chế độ mưa.
- C. địa hình.
- D. thực vật.

Câu 6. Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. địa hình.
- B. chế độ mưa.
- C. băng tuyết.
- D. thực vật.

Câu 7. Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều nhân tố nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông?

- A. Nước ngầm.
- B. Băng tuyết.
- C. Địa hình.
- D. Thực vật.

Câu 8. Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là

- A. điều hoà chế độ nước sông.
- B. làm giảm tốc độ dòng chảy.
- C. giảm lưu lượng nước sông.
- D. điều hoà dòng chảy sông.

Câu 9. Ở miền núi nước sông chảy nhanh hơn ở đồng bằng là do có

- A. địa hình phức tạp.
- B. nhiều thung lũng.
- C. nhiều đỉnh núi cao.
- D. độ dốc địa hình.

Câu 10. Ở đồng bằng lòng sông mở rộng hơn ở miền núi chủ yếu là do

- A. bề mặt địa hình bằng phẳng.
- B. lớp phủ thổ nhưỡng mềm.
- C. tốc độ nước chảy nhanh.
- D. tổng lưu lượng nước lớn.

Câu 11. Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hoà?

- A. Nước mưa chảy trên mặt.
- B. Các mạch nước ngầm.
- C. Địa hình đồi núi dốc nhiều.
- D. Bề mặt đất đồng bằng rộng.

Câu 12. Sông nào sau đây có diện tích lưu vực rộng nhất thế giới?

- A. Enisei.
- B. Nile.
- C. Amazon.
- D. Mekong.

Câu 13. Sông nào sau đây nằm trong khu vực ôn đới lạnh?

- A. Enisei.
- B. Nile.
- C. Amazon.
- D. Mekong.

Câu 14. Sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước

- A. vào mùa hạ.
- B. vào mùa xuân.
- C. quanh năm.
- D. theo mùa.

Câu 15. Nguồn cung cấp nước cho sông ở hoang mạc chủ yếu là

- A. nước mặt.
- B. nước ngầm.
- C. băng tuyết.
- D. nước mưa.